

# Sách Đa-ni-ên - Số một trăm mười bốn

*Thế hệ cuối cùng: vén mở sự ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên và việc đóng ấn cho 144.000 người*

Jeff Pippenger

2024-03-03

Thế hệ đã chứng kiến sự xuất hiện của khốn nạn thứ ba vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 là thế hệ cuối cùng trong lịch sử trái đất. Đoạn trong sách Ê-xê-chi-ên xác nhận lẽ thật này đã được những người theo Miller hiểu là liên hệ trực tiếp với dụ ngôn mười trinh nữ, và do đó với Ha-ba-cúc chương hai. Trong lịch sử ấy, khái tượng ở Ha-ba-cúc chương hai, vốn sẽ “không còn trì hoãn” và đã được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, đã báo trước luật ngày Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ. Nhưng lời dụ ngôn của Ê-xê-chi-ên về khái tượng sẽ không còn bị kéo dài được ứng nghiệm trọn vẹn trong lịch sử việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn, vốn bắt đầu với sự xuất hiện của khốn nạn thứ ba, vào ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Và lời của Chúa đến cùng tôi, phán rằng: Hỡi con người, câu tục ngữ nào mà các ngươi có trong đất Israel, rằng: Các ngày kéo dài, và mọi khái tượng đều không ứng nghiệm? Vậy hãy nói với họ: Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy: Ta sẽ làm cho câu tục ngữ này chấm dứt, và họ sẽ không còn dùng nó làm câu tục ngữ trong Israel nữa; nhưng hãy nói với họ: Các ngày đã gần, và sự ứng nghiệm của mọi khái tượng. Vì sẽ không còn khái tượng hư không, cũng chẳng còn bói toán nịnh hót trong nhà Israel. Vì Ta là Chúa: Ta sẽ phán, và lời Ta phán sẽ xảy ra; nó sẽ không còn bị trì hoãn nữa; vì trong những ngày của các ngươi, hỡi nhà phản nghịch, Ta sẽ nói lời ấy và sẽ làm thành, Chúa là Đức Chúa Trời phán. Lại có lời của Chúa đến cùng tôi, phán rằng: Hỡi con người, này, nhà Israel nói: Khái tượng người ấy thấy là cho nhiều ngày nữa, và người ấy nói tiên tri về những thời kỳ còn xa. Vậy hãy nói với họ: Chúa là Đức Chúa Trời phán: Không một lời nào của Ta sẽ còn bị trì hoãn nữa, nhưng lời nào Ta đã phán sẽ được làm thành, Chúa là Đức Chúa Trời phán. Ê-xê-chi-ên 12:21-28.

Tất cả các nhà tiên tri đều nói về những ngày sau rốt, và “khái tượng hảo huyền” cùng “sự bói toán nịnh bợ” “trong nhà của Y-sơ-ra-ên” là cơn mưa cuối mùa giả mạo, một sứ điệp “bình an và an toàn”, chủ trương rằng “khái tượng mà người ấy thấy là về những ngày còn lâu mới đến, và người ấy nói tiên tri về những thời kỳ còn xa.” Đây là “cuộc tranh luận” của Ha-ba-cúc, vì những kẻ trình bày “khái tượng hảo huyền” tranh luận chống lại “khái tượng mà người ấy thấy”. Họ quả quyết rằng “khái tượng mà người ấy thấy là về những ngày còn lâu mới đến, và người ấy nói tiên tri về những thời kỳ còn xa.” Các sứ giả của sứ điệp bình an và an toàn nói rằng, “những ngày đã kéo dài, và mọi khái tượng đều không ứng nghiệm,” rốt cuộc, chẳng phải ông ấy đã dự đoán ngày 18 tháng 7 năm 2020 sao? Các sứ giả của “khái tượng hảo huyền” cũng được Ê-xê-chi-ên nhận diện trong hai câu đầu của chương đó.

Lời của Chúa cũng đến cùng tôi, phán rằng: Hỡi con người, ngươi ở giữa một nhà phản nghịch; chúng có mắt để thấy mà không thấy; có tai để nghe mà không nghe; vì chúng là một nhà phản nghịch. Ê-xê-chi-ên 12:1, 2.

Các tiên tri đều đồng thuận với nhau và đều nói về những ngày sau rốt. Khi Chúa Giê-xu, trong thời kỳ chức vụ của Ngài, phán với những người Do Thái hay bắt bẻ, Ngài đã trích dẫn Ê-sai để xác định những người Do Thái hay bắt bẻ khi ấy, những kẻ đang bị Đức Chúa Trời lia bỏ, là có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe. Cũng như khi ấy, ngày nay Ê-xê-chi-ên đang nói với những kẻ nhạo báng thuộc Phục Lâm La-ô-đi-xê, tức những người Do Thái hay bắt bẻ của thời đại chúng ta, là những kẻ đê xướng một sứ điệp “bình an và an toàn” đối nghịch với sứ điệp về mưa rào muộn. Chúa Giê-xu tuân theo những quy tắc Ngài đã đặt trong Lời của Ngài, nên những lời dự ngôn của Ngài cũng nhắm đến những ngày sau rốt một cách cụ thể hơn so với thời kỳ Ngài phán cùng những người Do Thái hay bắt bẻ.

Vì vậy Ta nói với họ bằng các dụ ngôn: vì họ nhìn mà không thấy; và nghe mà không nghe, cũng chẳng hiểu. Và nơi họ ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai, rằng: Các ngươi sẽ nghe mà chẳng hiểu; và các ngươi sẽ nhìn mà chẳng nhận biết: Vì lòng dân này đã trở nên chai lì, tai họ nặng nghe, mắt họ đã nhắm lại; kéo có lúc họ thấy bằng mắt, nghe bằng tai, hiểu bằng lòng, rồi quay lại, và Ta sẽ chữa lành họ. Nhưng phước cho mắt các ngươi, vì chúng thấy; và tai các ngươi, vì chúng nghe. Vì quả thật Ta nói với các ngươi: nhiều đáng tiên tri và người công chính đã ao ước thấy những điều các ngươi thấy mà không thấy được; và nghe những điều các ngươi nghe mà không nghe được. Ma-thi-ơ 13:13-17.

Hiện tượng một dân nghe mà không nghe, thấy mà không thấy, là đặc trưng của một dân từng là dân của Đức Chúa Trời nhưng đang dần bị gạt qua một bên. Hiện tượng mang tính tiên tri đó là sự ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai về tình trạng như vậy. Cũng như mọi nhà tiên tri, Ê-sai cùng với Đấng Christ nói về những ngày sau rốt.

Năm vua Uzziah qua đời, tôi cũng thấy Chúa ngự trên ngai, cao và được tôn cao, và vạt áo Ngài đầy cả đèn thờ. Phía trên ngai có các Sê-ra-phim đứng; mỗi vị có sáu cánh: bằng hai cánh, vị ấy che mặt; bằng hai cánh, che chân; và bằng hai cánh, bay. Họ gọi nhau rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa các đạo binh; cả trái đất đầy vinh quang của Ngài. Các trụ cửa rung chuyển trước tiếng của người kêu, và đèn đầy khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn cho tôi! vì tôi mất rồi; bởi tôi là người có môi ô uế, và tôi ở giữa một dân có môi ô uế; vì mắt tôi đã thấy Vua, Chúa các đạo binh. Một vị Sê-ra-phim bèn bay đến với tôi, tay cầm một hòn than hồng, đã gắp từ bàn thờ bằng kẹp; vị ấy chạm nó vào miệng tôi và nói: Kia, vật này đã chạm đến môi ngươi; gian ác của ngươi đã được cất đi, và tội lỗi ngươi được tẩy sạch. Tôi cũng nghe tiếng của Chúa phán: Ta sẽ sai ai đi, và ai sẽ đi cho chúng ta? Bấy giờ tôi thưa: Này tôi đây; xin sai tôi. Ngài phán: Hãy đi và nói với dân này: Hãy nghe cho kỹ, mà không hiểu; hãy nhìn cho rõ, mà không nhận biết. Hãy làm cho lòng dân này ra chai lì, làm tai họ nặng nề, và khép mắt họ lại; kéo họ thấy bằng mắt, nghe bằng tai, hiểu bằng lòng, rồi quay lại và được chữa lành. Ê-sai 6:1-10.

Ê-sai, Ê-xê-chi-ên và Đấng Christ đều đại diện cho những người đang được ấn chứng trong những ngày cuối cùng, trong thời kỳ mưa cuối mùa, khi sứ điệp thật và giả về mưa cuối mùa đang được tranh luận, ứng nghiệm lời trong sách Ha-ba-cúc chương hai. Theo Chúa Giê-su, vào thời kỳ khi điều này được ứng nghiệm, những người công chính đang "thấy" các dụ ngôn, điều đó tượng trưng cho lời tiên tri. Những kẻ "khôn ngoan" thì hiểu sứ điệp tiên tri về mưa cuối mùa, nhưng những người được tượng trưng bởi những người Do Thái hay bắt bẻ thì không thấy cũng không nghe, và theo Ê-xê-chi-ên, họ đưa ra một thông điệp "bình an và yên ổn", cho rằng sự ứng nghiệm của các

lời tiên báo còn ở rất xa trong tương lai. Họ không phủ nhận các lời tiên báo; những người Do Thái hay bất bẽ chỉ nói suông về lời tiên báo rằng Đấng Mê-si sẽ đến; nhưng họ đơn giản là đẩy sự kiện ấy vào một tương lai xa xăm. Tuy vậy, Chúa Giê-su đã ban phước cho những ai sẽ "thấy" sứ điệp tiên tri của thời đại họ.

Vào thời Chúa Giê-su, đó là sứ điệp đến cùng với phép báp-tem của Ngài, khi Đức Thánh Linh giáng xuống. Sự giáng xuống của Đức Thánh Linh tại phép báp-tem của Ngài đã báo trước sự giáng xuống của thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Sự giáng xuống mang tính thần linh trong cả hai bối cảnh lịch sử ấy đã đánh dấu sự đến của sứ điệp lẽ thật hiện tại cho thời đó; đối với Chúa Giê-su, đó là sứ điệp về sự chết và sự sống lại của Ngài, được biểu tượng bởi phép báp-tem của Ngài. Đối với những người Millerite, đó là sứ điệp về Hội giáo trong khốn nạn thứ nhất và thứ hai, vốn xác nhận sứ điệp thử thách về lời tiên tri thời gian. Cả hai bối cảnh lịch sử ấy đều tương ứng với sự đến của sứ điệp thử thách về mưa rào cuối mùa vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Vì vậy, Bà White ghi lại như sau:

Tất cả các sứ điệp đã được ban từ năm 1840 đến 1844 nay phải được trình bày một cách mạnh mẽ, vì có nhiều người đã mất phương hướng. Những sứ điệp ấy phải đến với mọi hội thánh.

Đấng Christ phán: "Phước cho mắt của anh em, vì chúng thấy; và tai của anh em, vì chúng nghe. Vì quả thật, ta nói với anh em: nhiều đấng tiên tri và người công chính đã ao ước được thấy những điều anh em thấy mà không được thấy; và được nghe những điều anh em nghe mà không được nghe" [Ma-thi-ơ 13:16, 17]. Phước thay cho những đôi mắt đã chứng kiến những điều xảy ra vào các năm 1843 và 1844.

Sứ điệp đã được ban ra. Và không nên chậm trễ trong việc nhắc lại sứ điệp ấy, vì các dấu hiệu của thời kỳ đang được ứng nghiệm; công việc kết thúc phải được hoàn tất. Một công việc lớn sẽ được thực hiện trong thời gian ngắn. Một sứ điệp, theo sự ấn định của Đức Chúa Trời, sắp được ban và sẽ phát triển thành tiếng kêu lớn. Bây giờ Đa-ni-ên sẽ đứng trong phần của mình để làm chứng.

Sự chú ý của các hội thánh chúng ta phải được khơi dậy. Chúng ta đang đứng ở ngưỡng cửa của biến cố vĩ đại nhất trong lịch sử thế giới, và Sa-tan không được nắm quyền trên dân sự của Đức Chúa Trời, khiến họ cứ ngủ mê. Giáo quyền La Mã sẽ xuất hiện trong quyền lực của nó. Hiện nay hết thầy đều phải tỉnh thức và tra xét Kinh Thánh, vì Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ cho những người trung tín của Ngài điều gì sẽ xảy đến trong thời kỳ cuối cùng. Lời của Chúa sẽ đến với dân sự Ngài trong quyền năng. . . .

"Đây là điều đã được bày tỏ cho tôi—rằng chúng ta đang ngủ mê và không biết thời kỳ thăm viếng của chúng ta. Nhưng nếu chúng ta hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời và hết lòng tìm kiếm Ngài, Ngài sẽ cho chúng ta tìm thấy Ngài." Manuscript Releases, tập 21, trang 436–438.

Thông điệp đã được tiêu biểu qua thông điệp lẽ thật hiện tại của Đấng Mê-si trong lịch sử của Đấng Christ, và thông điệp lẽ thật hiện tại của giai đoạn 1840 đến 1844, đều chỉ về những ngày sau rốt khi thông điệp Millerite được lập lại. Những người trong lịch sử được mô tả là không thể "thấy và nghe" thì "không biết thì giờ thăm viếng của mình." Khi Ê-sai đưa ra sự đề cập đầu tiên về các sứ giả của thông điệp giả mạo của mưa rào cuối mùa, những kẻ thấy mà không thấy, ông đánh dấu thời

điểm khi giai đoạn này bắt đầu, thời kỳ mà, như Bà White nói, là "một thông điệp do Đức Chúa Trời ấn định sẽ dâng lên thành tiếng kêu lớn." "Sự ấn định của Đức Chúa Trời" biểu thị một thời điểm cụ thể khi thông điệp sẽ đến, và trong câu ba của Ê-sai đoạn sáu, Ê-sai xác định chính xác thời điểm đó.

Người này kêu với người kia, rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa các đạo binh; khắp đất đầy dẫy vinh hiển của Ngài. Ê-sai 6:3.

Bà White chỉ ra rằng lời kêu "Thánh thay, Thánh thay, Thánh thay" mà các thiên sứ hô lẫn nhau trong đoạn sách Ê-sai mô tả những kẻ có mắt mà không thấy đã được ứng nghiệm vào ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Khi họ [các thiên sứ] thấy tương lai, khi cả trái đất sẽ tràn đầy vinh quang của Ngài, bài ca khải hoàn chúc tụng vang vọng từ vị này sang vị khác trong khúc thánh ca du dương: "Thánh thay, thánh thay, thánh thay, Chúa các đạo binh." Họ hoàn toàn thỏa lòng khi tôn vinh Đức Chúa Trời; và trong sự hiện diện của Ngài, dưới nụ cười hài lòng của Ngài, họ chẳng ước ao gì hơn nữa. Trong việc mang hình ảnh của Ngài, phục vụ Ngài và thờ phượng Ngài, khát vọng cao nhất của họ được viên mãn. Review and Herald, ngày 22 tháng 12, 1896.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, việc đóng ấn cho một trăm bốn mươi bốn nghìn đã bắt đầu, và mưa muông bắt đầu rơi lất phất, và cuộc tranh luận của Ha-ba-cúc bắt đầu khi dụ ngôn mười trình nữ đang được lặp lại. Vào thời điểm đó, lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên đã được ứng nghiệm một cách trọn vẹn. Lời tiên tri sẽ không còn bị trì hoãn nữa, và thế hệ đã chứng kiến ngày 11 tháng 9 năm 2001 là thế hệ cuối cùng của trái đất, vì khái tượng về giai đoạn cuối của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm loan báo sự kết thúc thời kỳ ân điển khi Đấng Christ tái lâm. Một bằng chứng thứ hai cho điều này được tìm thấy trong sách Lu-ca, chương hai mươi mốt.

Quả thật, Ta nói cùng các ngươi: Thế hệ này sẽ chẳng qua đi cho đến khi mọi điều đều được ứng nghiệm. Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Ta sẽ chẳng qua đi. Lu-ca 21:32, 33.

Trong Lu-ca chương hai mươi mốt, Chúa Giê-su xác định thế hệ cuối cùng trong lịch sử của trái đất. Ngài vừa phác họa khái quát một tiến trình lịch sử từ sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem vào năm 70, xuyên suốt đến lịch sử Millerite. Sau đó, Ngài tạm ngưng việc trực tiếp nhận diện lịch sử tiên tri trong mạch tường thuật và đưa ra một dụ ngôn chỉ đơn giản lặp lại và mở rộng lịch sử tiên tri mà Ngài đã trình bày. Như vậy, Ngài cung cấp hai nhân chứng nội tại cho cùng một tường thuật, và kết luận bằng cách xác định rằng "thế hệ" chứng kiến những sự kiện này sẽ sống cho đến khi Ngài trở lại, qua đó theo ngữ cảnh xác định thế hệ được đại diện bởi một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Lịch sử về việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn người thuộc về thế hệ cuối cùng, và họ chẳng nếm sự chết, mặc dù họ sống trong thời kỳ trời đất qua đi.

Nhưng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm ban đêm; trong ngày đó, các tầng trời sẽ qua đi với tiếng ầm ầm lớn, các yếu tố sẽ tan chảy vì sức nóng dữ dội, đất cùng mọi công việc trên đó cũng sẽ bị thiêu hủy. Vậy, vì mọi điều ấy đều sẽ bị tan rã, thì anh em phải là những người như thế nào trong nếp sống thánh khiết và sự tin kính, vừa trông đợi vừa giục cho ngày của Đức Chúa Trời mau đến, là ngày mà các tầng trời đang bốc cháy sẽ tan rã, và các yếu tố sẽ tan chảy

vì sức nóng dữ dội? 2 Phi-e-rơ 3:10-12.

Sự tái lâm của Đức Kitô đã được biểu trưng trong cuộc Hiện Dung của Người.

"Môi-se trên núi hóa hình đã làm chứng cho chiến thắng của Đấng Christ đối với tội lỗi và sự chết. Ông đại diện cho những người sẽ bước ra khỏi mồ trong sự sống lại của kẻ công chính. Ê-li, người đã được cất lên trời mà không nếm sự chết, đại diện cho những người sẽ còn sống trên đất khi Đấng Christ tái lâm, và sẽ 'được biến hóa, trong giấy lát, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn cuối cùng;' khi 'thể hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết,' và 'thể hay hư nát này phải mặc lấy sự không hay hư nát.' 1 Cô-rinh-tô 15:51-53. Chúa Giê-su mặc lấy ánh sáng thiên đàng, như Ngài sẽ hiện ra khi Ngài đến 'lần thứ hai, chẳng phải để gánh tội, nhưng để ban sự cứu rỗi.' Vì Ngài sẽ đến 'trong vinh quang của Cha Ngài với các thiên sứ thánh.' Hê-bơ-rơ 9:28; Mác 8:38. Lời hứa của Đấng Cứu Thế dành cho các môn đồ nay đã được ứng nghiệm. Trên núi ấy, vương quốc vinh hiển tương lai đã được trình bày thu nhỏ: Đấng Christ là Vua, Môi-se đại diện cho các thánh đồ đã sống lại, và Ê-li đại diện cho những người được cất lên." *The Desire of Ages*, 421.

Ê-li, người không chết, tượng trưng cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người không chết, còn Môi-se tượng trưng cho những người phải chết. Trong những ngày sau rốt, hai hạng người ấy được trình bày trong Khải Huyền chương bảy, là một trăm bốn mươi bốn nghìn và đoàn người rất đông. Khi ấn thứ năm được mở ra trong Khải Huyền chương sáu, những người bị giáo triều La Mã sát hại trong Thời Trung Cổ Tăm Tối được ban áo trắng.

'Và khi Ngài đã mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ các linh hồn của những người đã bị giết vì lời của Đức Chúa Trời và vì lời chứng mà họ giữ; và họ kêu lớn tiếng rằng: Cho đến bao lâu nữa, lạy Chúa, Đấng thánh và chân thật, Ngài chẳng đoán xét và chẳng báo thù huyết chúng tôi trên những kẻ ở trên đất sao? Và áo trắng được ban cho mỗi người trong họ [Họ được tuyên bố là tinh sạch và thánh khiết]; và có lời phán với họ rằng họ còn phải yên nghỉ một ít lâu nữa, cho đến chừng số bạn đồng tôi tớ cùng anh em của họ, là những người sẽ bị giết như họ, được trọn đủ' [Khải Huyền 6:9-11]. Ở đây là những cảnh được bày tỏ cho Giăng, không phải là hiện thực, mà là những điều sẽ ở trong một giai đoạn thời gian trong tương lai. *Manuscript Releases*, tập 20, 197.

Các vị tử đạo đang hỏi khi nào Đức Chúa Trời sẽ báo thù cho huyết của họ. Một vị tử đạo có đức tin của Chúa Giê-xu trước khi bị sát hại, vì chính sự bày tỏ của đức tin ấy đã khiến giáo quyền Giáo hoàng giết ông. Áo trắng tượng trưng cho sự công chính của Đấng Christ, nhưng những áo trắng được ban cho các linh hồn đã bị sát hại này được trao cho họ sau khi họ chịu tử đạo. Những chiếc áo ấy là biểu tượng của sự tử đạo, chứ không chỉ đơn thuần là sự công chính của Đấng Christ. Một vị tử đạo đã mặc áo công chính của Đấng Christ trước khi ông bị giết. Đoàn người đông vô số kẻ trong Khải Huyền chương bảy được ban áo trắng, qua đó tượng trưng cho những người sẽ chết trong cuộc tắm máu của luật Chủ nhật sắp tới. Vì vậy, một trăm bốn mươi bốn nghìn người được Ê-li đại diện, còn những người trung tín chết trong Chúa thì được Môi-se đại diện tại núi Hóa Hình.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn là thế hệ không chết, và họ là thế hệ mà Đấng Christ nói đến trong Lu-ca chương hai mươi mốt, là những người còn sống khi trời và đất qua đi.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Vụ sát hại A-bên là ví dụ đầu tiên về sự thù nghịch mà Đức Chúa Trời đã phán sẽ tồn tại giữa con rắn và dòng dõi người nữ—giữa Sa-tan và những kẻ thuộc quyền nó với Đấng Christ và những người theo Ngài. Do tội lỗi của loài người, Sa-tan đã giành quyền kiểm soát nhân loại, nhưng Đấng Christ sẽ giúp họ trút bỏ ách của nó. Mỗi khi, nhờ đức tin nơi Chiên Con của Đức Chúa Trời, một linh hồn từ bỏ sự phục vụ cho tội lỗi, cơn thịnh nộ của Sa-tan bùng lên. Đời sống thánh khiết của A-bên đã làm chứng chống lại lời quả quyết của Sa-tan rằng con người không thể giữ luật pháp của Đức Chúa Trời. Khi Ca-in, bị thôi thúc bởi linh của kẻ ác, thấy mình không thể khống chế A-bên, hắn đã nổi giận đến nỗi cướp đi mạng sống của A-bên. Và bất cứ nơi nào có những người đứng lên bênh vực sự công chính của luật pháp Đức Chúa Trời, cùng một tinh thần ấy sẽ bộc lộ chống lại họ. Ấy chính là tinh thần mà suốt bao thời đại đã dựng cọc và nhóm đồng lửa thiêu các môn đồ của Đấng Christ. Nhưng những sự tàn bạo trút lên người theo Chúa Giê-su là do Sa-tan và các đạo binh của nó xúi giục, vì chúng không thể buộc người ấy khuất phục quyền kiểm soát của chúng. Đó là cơn thịnh nộ của kẻ thù đã bị đánh bại. Mọi vị tử đạo của Chúa Giê-su đều đã chết như những người chiến thắng. Tiên tri nói: “Họ đã thắng nó [‘con rắn xưa, gọi là ma quỷ, tức Sa-tan’] nhờ huyết Chiên Con và nhờ lời chứng của họ; và họ chẳng yêu mạng sống mình cho đến chết.” Khải Huyền 12:11, 9. Tổ Phụ và Tiên Tri, 77.